TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày: 22/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và ông Lê Văn Hưởng.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/HSST ngày 07/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST – HS ngày 08/01/2019 đối với bị cáo:

Trần Thế H, sinh năm 1992; giới tính: Nam; nơi sinh: xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Đ (nay là xóm Đ, thôn x), xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Thế H và bà Trần Thị Th; có vợ và 01 con sinh ngày 10/4/2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2018, đến ngày 21/12/2018 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"*. (Có mặt).

*** Người bị hại**: Ông Nguyễn Lập L, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; đều có địa chỉ cư trú tại: Thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Anh Trần Thế H, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm Đ, Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15/12/2018, bị cáo Trần Thế H điều khiển xe mô tô BKS 90B2 - xxxx đi trên đường từ xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam để về nhà. Khi đi đến địa bàn xóm x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; H nhìn thấy trong vườn nhà vợ chồng ông Nguyễn Lập L và bà Trần Thị H có giàn phong lan và không thấy có người

trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp các ngọn lan mang về nhà trồng. H để xe máy ở bờ mương phía sau nhà ông L, sau đó trèo qua tường rào và lưới sắt B40 đoạn giáp giàn phong lan để vào vườn nhà ông L. Thấy trong sân có 1 vỏ bao cám màu trắng - vàng, Hòa cầm theo rồi dùng tay dứt các ngọn phong lan bỏ vào trong bao. Khi H đã dứt được 46 ngọn gồm: 8 ngọn lan Quế, 2 ngọn lan Hồ Điệp, 6 ngọn lan Tai Châu và 30 ngọn lan Phi Điệp cho vào bao cám thì bị ông L phát hiện, tri hô. H trèo tường ra ngoài bỏ chạy nhưng bị nhân dân địa phương và lực lượng Công an xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 1 vỏ bao cám có màu trắng vàng, bên ngoài có in hình con gà và dòng chữ U96; bên trong gồm 8 ngọn lan quế, 2 ngọn lan hồ điệp, 6 ngọn lan tai châu, 30 ngọn lan phi điệp, một xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 90B2 - xxxx của H. Ngoài ra còn thu trong sân vườn nhà ông L 1 giỏ lan quế còn 3 ngọn và có nhiều ngọn bị gẫy đứt; 1 giỏ lan tai châu có 2 ngọn nhưng đã bị gẫy đứt 1 ngọn; 2 giành lan phi điệp bị gẫy đứt nhiều ngọn; 5 giỏ lan chỉ còn rễ nên không xác định được loại lan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *"Trị giá 08 ngọn lan quế là: 1.600.000 đồng; 02 ngọn lan hồ điệp là: 400.000 đồng; 06 ngọn lan tai châu là: 1.200.000 đồng; 30 ngọn lan phi điệp là: 15.000.000 đồng. Tổng trị giá là: 18.200.000 đồng"*.

Tại Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 07/01/2019 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Trần Thế H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thế Hòa từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội.

Tại phiên tòa, người bị hại – ông L, bà H trình bày nội dung vụ án như Cáo trạng đã nêu. Ông L, bà H xác nhận sau khi bị cáo trộm cắp tài sản thì gia đình bị cáo và bị cáo đã gặp xin lỗi ông bà và bồi thường thiệt hại 15 triệu đồng. Nay ông bà không yêu cầu giải quyết phần bồi thường dân sự. Ông bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của vợ chồng ông Nguyễn Lập L và bà Trần Thị H, bị cáo Trần Thế H đã lén lút lấy trộm

46 (Bốn mươi sáu) ngọn lan có tổng trị giá 18.200.000 đồng bị Công an xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam và ông Luận bắt quả tang vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 15/12/2018 tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho ông L và được ông L đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại", "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và các tình tiết "Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ tuổi" theo các điểm b, i , s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của công dân. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, đã nhận thức được hành vi phạm tội và ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ có xác nhận của chính quyền nơi cư trú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt do vậy Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo. Hội đồng xét xử nhắc nhở bị cáo phải lấy đây làm bài học để rèn luyện và chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Việc xử lý vật chứng và tài sản đã tạm giữ: Hội đồng xét xử xét việc Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại ông Nguyễn Lập L 7 giỏ lan, 2 giành lan, 1 vỏ bao cám màu trắng - vàng và 46 ngọn lan; trả lại anh Nguyễn Thế H chiếc xe mô tô BKS 90B2 - xxxx do đây là tài sản hợp pháp của ông L và anh H; khi anh H cho bị cáo mượn xe không biết việc bị cáo dùng vào làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản và số tiền 15 triệu đồng của gia đình bị cáo H bồi thường, ông L bà H không có yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thế H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Thế H **01** (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **02** (Hai) năm kể từ ngày tuyên án (22/01/2019).

Giao bị cáo Trần Thế H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thế H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo H; người bị hại: Ông L, bà H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh H biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Vũ Bản, huyện B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.